

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-ST

Ngày 07 - 5 - 2021

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Huy.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Kiệm và ông Phạm Quốc Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1968; có mặt.

2. Bị đơn: Ông Phạm Quang V, sinh năm 1964; vắng mặt.

Các đương sự cùng cư trú tại: Số nhà 85, đường T, tổ dân phố N, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản khai, lời khai và lời trình bày của bà Trần Thị T tại phiên tòa; lời khai của ông Phạm Quang V và các tài liệu lưu tại hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị T và ông Phạm Quang V lấy nhau là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam vào năm 1988. Sau khi cưới, vợ chồng ông bà chung sống hạnh phúc, có con chung, tài sản chung nhưng đến khoảng năm 2002 thì phát sinh mâu thuẫn.

Theo bà Trần Thị T: Vợ chồng ông bà cưới nhau từ năm 1988 nhưng đến năm 2002 chưa có con chung thì ông Phạm Quang V đòi bỏ bà đi lấy người khác nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Năm 2010 vợ chồng bà tiếp tục phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính nhau và có mâu thuẫn từ trước, tuy ở cùng nhà nhưng vợ chồng gần như không nói chuyện với nhau, việc ai người đó làm; từ năm 2010 đến nay vợ chồng bà ngủ riêng không còn quan hệ tình cảm với nhau. Mâu thuẫn cứ âm ỉ như vậy đến nay đã hơn 11 năm, không ai còn quan tâm đến ai. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị được ly hôn với ông Phạm Quang V.

Theo ông Phạm Quang V: Quá trình sinh sống thì vợ chồng nhiều lần phát sinh mâu thuẫn, từ năm 2010 đến nay ông và bà T vẫn ăn ở cùng nhà nhưng đã ngủ riêng mỗi người một phòng. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng vào tháng 12/2020 (âm lịch), nguyên nhân do ông không đồng ý sang tên sổ đỏ các thửa đất của gia đình ông sang tên cho mình T (nghĩa là toàn bộ tài sản của vợ chồng ông phải đứng tên bà T); ông không đồng ý thì bà T không muốn sinh sống cùng ông nữa, từ đó bà T hay gây sự và gây mâu thuẫn với ông. Tuy nhiên đến nay ông xác định vợ chồng vẫn còn tình cảm nên ông không đồng ý ly hôn với bà T.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Phạm Minh T, sinh ngày 17/2/2004 và cháu Phạm Tiến Đ, sinh ngày 07/4/2007. Hiện nay cả cháu T và cháu Đ vẫn ở cùng bà T và ông V tại số nhà 85, đường T, tổ dân phố N, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam.

Bà Trần Thị T và ông Phạm Quang V đều có nguyện vọng được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Bà T và ông V đều không yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản và công nợ, các vấn đề khác*: Bà Trần Thị T và ông Phạm Quang V đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng bà Trần Thị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ông Phạm Quang V không đồng ý ly hôn, đề nghị vợ chồng đoàn tụ.

Tại phiên toà:

- Nguyên đơn bà Trần Thị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn với ông Phạm Quang V, đề nghị giải quyết về con chung; không yêu cầu giải quyết về tài sản, công nợ.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có quan điểm:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà kể từ khi nghị án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của

Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ vắng mặt tại các phiên toà sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị xử cho ly hôn giữa bà Trần Thị T và ông Phạm Quang V; Về con chung: Giao cháu Phạm Tiến Đ cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Phạm Minh T cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem tại phiên tòa; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị T và ông Phạm Quang V là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà chung sống với nhau một thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng chậm có con chung. Sau khi có con chung thì vợ chồng không hòa hợp, tình cảm vợ chồng không được cải thiện, mâu thuẫn kéo dài. Quá trình giải quyết vụ án bà T và ông V đưa ra nguyên nhân mâu thuẫn khác nhau nhưng vợ chồng đều xác định vẫn sống cùng nhà nhưng không quan hệ tình cảm từ năm 2010 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai, tại phiên tòa bà T cương quyết xin ly hôn, Tòa án hoà giải ông V đề nghị vợ chồng đoàn tụ vì không muốn ảnh hưởng đến các con, tuy nhiên lại vắng mặt phiên tòa xét xử vụ án. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó giải quyết ly hôn giữa bà Trần Thị T và ông Phạm Quang V là phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Bà Trần Thị T và ông Phạm Quang V có 02 con chung là cháu Phạm Minh T, sinh ngày 17/2/2004 và cháu Phạm Tiến Đ, sinh ngày 07/4/2007. Hiện nay cả 02 cháu đang ở cùng bà T và ông V tại số nhà 85, đường T, tổ dân phố N, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam. Cháu Phạm Minh T và Phạm Tiến Đ đều có nguyện vọng được tiếp tục ở cùng bà Trần Thị T và ông Phạm Quang V.

Xét thấy yêu cầu được nuôi con của các đương sự cũng như nguyện vọng của cháu T và cháu Đ là chính đáng. Tuy nhiên để đảm bảo quyền được nuôi con, điều kiện về chỗ ăn, ở và kinh tế của các bên cũng như đảm bảo cuộc sống tốt nhất cho các cháu được ăn học, sinh hoạt ổn định. Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy nên giao cháu Phạm Tiến Đ cho bà T nuôi dưỡng; giao cháu Phạm Minh T cho ông V nuôi dưỡng là

phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con, do các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Bà Trần Thị T và ông Phạm Quang V đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Trần Thị T phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa bà Trần Thị T và ông Phạm Quang V.

2. Về con chung:

- Giao cháu Phạm Tiến Đ, sinh ngày 07/4/2007 cho bà Trần Thị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho tới khi cháu Đ đủ 18 tuổi.

- Giao cháu Phạm Minh T, sinh ngày 17/2/2004 cho ông Phạm Quang V tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho tới khi cháu T đủ 18 tuổi.

Bà Trần Thị T và ông Phạm Quang V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Thị T phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Đối trừ vào tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số AA/2015/0003824 ngày 06/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- UBND thị trấn V;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÂM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Quốc Huy